ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU
ĐẢNG BỘ HUYỆN BẢO THẮNG
LẦN THỨ XXVIII, NHIỆM KỲ 2020-2025
*
Số 01-NQ/ĐH

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Bảo Thắng, ngày 16 tháng 6 năm 2020

NGHỊ QUYẾT
Đại hội Đảng bộ huyện Bảo Thắng lần thứ XXVIII, nhiệm kỳ 2020 - 2025

Đại hội Đảng bộ huyện Bảo Thắng lần thứ XXVIII, nhiệm kỳ 2020 – 2025 được tiến hành từ ngày 15 đến ngày 16 tháng 6 năm 2020 tại hội trường huyện Bảo Thắng:

QUYẾT NGHỊ

I. Tán thành Báo cáo chính trị của Ban chấp hành Đảng bộ huyện khóa XXVII trình tại Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXVIII, nhiệm kỳ 2020-2025.

1. Về đánh giá kết quả 5 năm 2015-2020

Đại hội khẳng định trong nhiệm kỳ qua, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc trong huyện đã quán triệt sâu sắc các Nghị quyết, Chỉ thị của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh Lào Cai đến toàn thể cán bộ, đảng viên và Nhân dân các dân tộc trong huyện, tận dụng thời cơ, phát huy được sức mạnh của toàn Đảng bộ, của cả hệ thống chính trị và khối đại đoàn kết toàn dân, hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXVII đề ra. Kinh tế tăng trưởng khá, cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực; các ngành, lĩnh vực chủ yếu như sản xuất công nghiệp - xây dựng, thương mại, dịch vụ, nông nghiệp đều đạt mức tăng trưởng năm sau cao hơn năm trước; thu ngân sách hàng năm đều đạt vượt cao so với chỉ tiêu tỉnh giao. Công tác quản lý quy hoạch, quản lý đất đai, xây dựng, trật tự an toàn giao thông bước đầu có chuyển biến tích cực. Các hoạt động văn hóa, thể dục, thể thao phát triển; công tác giáo dục - đào tạo, chăm sóc sức khỏe Nhân dân, xóa đói, giảm nghèo, chăm lo các đối tượng chính sách, giải quyết việc làm đạt kết quả tốt; đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân được nâng lên, góp phần ổn định xã hội. Quốc phòng - an ninh được củng cố và giữ vững.

Hệ thống chính trị được kiện toàn, sức mạnh tổng hợp được phát huy. Việc "Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh" đã trở thành việc làm thường xuyên của cán bộ, đảng viên và Nhân dân. Năng lực lãnh đạo của các cấp ủy đảng; hiệu lực, hiệu quả điều hành của chính quyền được nâng lên. Vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội được khẳng định, góp phần thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị của huyện trong nhiệm kỳ qua.

Tuy nhiên, cũng còn những hạn chế, khuyết điểm cần quyết tâm khắc phục, đó là: Trong tổng số 24 mục tiêu Đại hội, còn 01 mục tiêu xây dựng thị trấn Phố Lu lên đô thị loại 4 chưa hoàn thành. Tăng trưởng kinh tế cao nhưng chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế. Sản xuất nông nghiệp theo hướng ứng dụng công nghệ cao chưa được nhân rộng, liên kết chuỗi sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản

phẩm trong nông nghiệp còn yếu. Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp địa phương chưa có bước phát triển đột phá. Thương mại dịch vụ chưa tương xứng với tiềm năng. Chưa xây dựng được những trường trọng điểm chất lượng cao. Cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế còn thiếu và chưa đồng bộ; thiếu bác sỹ có trình độ chuyên môn cao. Công tác đào tạo nghề chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển. Đời sống nhân dân một số thôn vùng cao còn nhiều khó khăn; ô nhiễm môi trường còn chậm được giải quyết, công tác giảm nghèo chưa thực sự bền vững. Tình trạng tội phạm về ma túy, trộm cắp tài sản; tình hình dân tộc tôn giáo tiềm ẩn nguy cơ diễn biến phức tạp. Năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của một số tổ chức cơ sở đảng chưa cao. Công tác nắm bắt thông tin, phản ánh tình hình tư tưởng cán bộ, đảng viên và Nhân dân ở cơ sở có việc chưa kịp thời.

Từ thực tiễn lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XXVII có thể rút ra một số kinh nghiệm như sau:

Một là, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các tổ chức cơ sở đảng; giữ vững sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng và sự gắn bó mật thiết giữa đảng với Nhân dân; xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh. Phát huy dân chủ, không ngừng đổi mới tư duy, nội dung, phương pháp lãnh đạo theo hướng gần dân, sát cơ sở, bảo đảm nhất quán giữa chủ trương, chính sách và hành động, giữa "nói đi đôi với làm". Quan tâm công tác cán bộ, nhất là cán bộ chủ chốt các cấp, gắn quy hoạch với luân chuyển, đào tạo cán bộ toàn diện, chuẩn hóa.

Hai là, tổ chức thường xuyên sơ kết, tổng kết những chỉ thị, Nghị quyết của trung ương, của tỉnh gắn với đánh giá kết quả cụ thể trong việc triển khai, thực hiện tại địa phương để kịp thời rút kinh nghiệm trong công tác lãnh đạo chỉ đạo. Đánh giá đúng tiềm năng- lợi thế, khó khăn - thách thức, dự đoán, dự báo đúng tình hình, chủ động trong mọi tình huống, xác định các nội dung trọng tâm để tập trung chỉ đạo nhằm tạo đột phá. Đẩy mạnh thu hút đầu tư tạo điều kiện cho đội ngũ doanh nghiệp cống hiến, phát triển.

Ba là, chú trọng công tác tuyên truyền với các chủ đề ngắn gọn, dễ nhớ, dễ hiểu, tạo sức lan tỏa trong Nhân dân, như trong tuyên truyền xây dựng nông thôn mới với các khẩu hiệu: "làm nhà, làm bếp, xếp sau làm đường", "ngõ hẹp, lòng người hẹp; ngõ rộng, lòng người rộng", "đất vàng, việc làng không tiếc" "ở đâu có quyết tâm lớn, ở đó có con đường đẹp"...

Bốn là, trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện phải có quyết tâm chính trị cao, hành động quyết liệt, năng động, sáng tạo như: Giao các chỉ tiêu kế hoạch những phần việc người dân phải làm, phân công lãnh đạo phụ trách các tiêu chí trong xây dựng nông thôn mới....

Năm là, tăng cường tổ chức tiếp xúc đối thoại trực tiếp với Nhân dân, thường xuyên tiếp thu, lắng nghe ý kiến Nhân dân tham gia xây dựng Đảng, chính quyền trong sạch vững mạnh. Tập trung xử lý, giải quyết các vấn đề bức xúc trong Nhân dân thông qua đối thoại để người dân hiểu và chấp hành. Xây dựng, phát hiện, nhân rộng những điển hình tiên tiến, nhân tố mới tích cực trên các lĩnh vực.

2. Dự báo tình hình thời gian tới

2.1. Thuận lợi

Trong nhiệm kỳ 2020- 2025, Đảng và Nhà nước tiếp tục có những chủ trương, chính sách ưu tiên, tập trung phát triển khu vực vùng cao, biên giới, đặc biệt là chương trình xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững. Lào Cai là một trong những tỉnh năng động, có tốc độ tăng trưởng kinh tế nhanh, đây là động lực thúc đẩy cho sự bền vững và phát triển của huyện Bảo Thắng. Huyện có lợi thế về giao thông thuận tiện. Các công trình kết cấu hạ tầng theo chương trình xây dựng nông thôn mới ngày càng hoàn thiện và phát huy hiệu quả; một số dự án, chương trình quan trọng đang được đầu tư tạo điều kiện thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển.

2.2. Khó khăn

Bên cạnh thuận lợi, huyện Bảo Thắng có thể gặp những khó khăn, thách thức như: Quy mô, tiềm lực kinh tế của huyện còn nhỏ. Biến đổi khí hậu ngày càng diễn biến phức tạp sẽ làm ảnh hưởng đến sản xuất và đời sống của Nhân dân. Việc giải quyết các vấn đề liên quan đến ô nhiễm môi trường Khu công nghiệp Tằng Loỏng cùng với quá trình đô thị hoá nhanh, sẽ đặt ra những yêu cầu cao hơn về phát triển hạ tầng giao thông, đô thị, môi trường, bảo đảm trật tự an toàn xã hội, giải quyết việc làm, giảm hộ nghèo, thực hiện an sinh xã hội... Việc lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo, tình trạng lao động sang Trung Quốc làm thuê, ô nhiễm môi trường nông thôn; thiên tai, dịch bệnh khó lường... Nguồn lao động lớn nhưng chủ yếu lại là lao động phổ thông trình độ không cao, do vậy khả năng tiếp cận khoa học, công nghệ hạn chế. Những khó khăn trên đòi hỏi đảng bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc huyện phải đoàn kết, thống nhất để vượt qua.

3. Mục tiêu chủ yếu trong nhiệm kì 2020 - 2025:

3.1. Mục tiêu tổng quát

Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế, lấy phát triển nông, lâm nghiệp, xây dựng nông thôn mới là trọng tâm; công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại và dịch vụ là quan trọng; phát triển văn hóa xã hội và nâng cao đời sống Nhân dân là nền tảng; giữ vững quốc phòng, an ninh và đảm bảo trật tự an toàn xã hội; tăng cường xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch vững mạnh. Xây dựng huyện Bảo Thắng phát triển nhất trong các huyện, thị xã của tỉnh Lào Cai.

3.2. Một số mục tiêu chủ yếu đến năm 2025

(1). Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) bình quân giai đoạn 2020- 2025 là 14,6%. GRDP bình quân đầu người năm 2025 là 140 triệu đồng/ năm.

(2) Cơ cấu kinh tế: Nông, lâm, thủy sản 9,5%; Công nghiệp, xây dựng 76,5%; Thương mại, dịch vụ 14% *(Nếu không tính công nghiệp trung ương, cơ cấu kinh tế tương ứng là: 14%; 40,8 %; 45,2%).*

(3) Thu nhập bình quân đầu người năm 2025 đạt 86 triệu đồng.

(4). Giá trị sản xuất trên ha canh tác đạt 120 triệu đồng.

(5). Nâng cao chất lượng các tiêu chí huyện nông thôn mới; phấn đấu có từ 06 xã trở lên đạt chuẩn xã nông thôn mới nâng cao.

(6). Giá trị sản xuất công nghiệp đến năm 2025 đạt 34.000 tỷ đồng; giá trị sản xuất tiểu thủ công nghiệp đến năm 2025 đạt 1350 tỷ đồng.

(7). Tổng mức bán lẻ hàng hóa, doanh thu dịch vụ đến 2025 đạt 6.000 tỷ đồng.

(8). Tổng vốn đầu tư toàn xã hội giai đoạn 2021- 2025 đạt 21.000 tỷ đồng.

(9). Thu ngân sách trên địa bàn huyện đạt 610 tỷ đồng.

(10). Tỷ lệ đô thị hóa năm 2025 đạt 30%.

(11). Tỷ lệ trường học đạt chuẩn quốc gia đạt 85% (theo tiêu chí hiện tại). Tỷ lệ thanh niên trong độ tuổi đạt trình độ trung học phổ thông hoặc tương đương đạt 82%.

(12). Đến năm 2025, số giường bệnh trên vạn dân đạt 40 giường bệnh, tỷ lệ bác sỹ trên một vạn dân đạt 7 bác sỹ, tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể chiều cao trên tuổi dưới 17%; thể cân nặng trên tuổi dưới 12%.

(13). Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên 1,18%/năm.

(14). Đến năm 2025, tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo còn dưới 3,8%. Tỷ lệ hộ khá giàu chiếm 50% trở lên (Mức thu nhập khá giàu cao hơn mức thu nhập bình quân đầu người toàn huyện).

(15). Đến năm 2025, tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 75%, trong đó tỷ lệ lao động có bằng cấp, chứng chỉ đạt 38%.

(16). Hằng năm 90% số hộ đạt tiêu chuẩn văn hóa; 96% số thôn, tổ dân phố đạt tiêu chuẩn văn hóa.

(17). Tỷ lệ che phủ rừng 57%.

(18) Tỷ lệ thu gom rác thải sinh hoạt tại các đô thị năm 2025 đạt 98%; Tỷ lệ lượng chất thải rắn sinh hoạt tại khu dân cư nông thôn tập trung được thu gom, xử lý với hình thức phù hợp và đảm bảo vệ sinh môi trường năm 2025 đạt từ 96% trở lên.

(19). Đến năm 2025, phát triển dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 đạt 82%; tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính của huyện đạt 52%.

(20) Hàng năm, tỷ lệ các xã, thị trấn xếp loại từ khá trở lên trong phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc đạt trên 90%. Tỷ lệ giải quyết các vụ án đạt trên 90%.

(21). Tỷ lệ đơn thư khiếu nại, tố cáo được thẩm tra, xác minh, kết luận và ban hành quyết định giải quyết trong thời hạn quy định đối với cấp huyện đạt 98%, cấp xã đạt 90%.

(22). Tỷ lệ đảng viên trên dân số đạt 5,5%.

(23). Hằng năm, tỷ lệ đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên đạt trên 90% , tỷ lệ TCCS Đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên đạt trên 90%.

(24). Hằng năm, tỷ lệ tổ chức chính quyền cơ sở xếp loại khá trở lên đạt trên 85%; tỷ lệ tổ chức MTTQ và các đoàn thể cơ sở xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên đạt trên 90%.

4. Nhiệm vụ cụ thể và giải pháp

4.1. Phát huy nội lực, đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tích cực, mở rộng quy mô và ứng dụng khoa học kỹ thuật

Phát triển nông, lâm nghiệp, thủy sản theo hướng sản xuất hàng hóa tập trung, ứng dụng công nghệ cao: Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp, tăng tỷ trọng chăn nuôi, dịch vụ nông nghiệp, mở rộng quy mô sản xuất ứng dụng công nghệ cao; xây dựng thương hiệu và phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị gắn với sản xuất, chế biến, tiêu thụ để gia tăng giá trị, nâng cao giá

trị trên một đơn vị canh tác. Chú trọng liên kết sản xuất, phát triển kinh tế hợp tác. Phấn đấu đến năm 2025 có từ 50 sản phẩm OCOP được xếp hạng 3 sao cấp tỉnh trở lên. Nâng cao năng suất, sản lượng lúa và chuyển đổi dần diện tích đất trồng ngô sang trồng quế và các loại cây ăn quả; tăng quy mô 1 vùng, 1 giống lên 90% diện tích, sản lượng lương thực hàng năm đạt trên 41.000 tấn... Giảm tỷ trọng ngành trồng trọt từ 47,86% xuống 44% vào năm 2025. Duy trì phát triển một số cây ăn quả chủ lực như nhãn, na, bưởi, chanh, với diện tích 2.700 ha, sản lượng đạt 25.500 tấn. Xây dựng mới vùng chuyên canh cây ăn quả dọc tuyến đường cao tốc Nội Bài- Lào Cai tại các xã có điều kiện khí hậu và thổ nhưỡng phù hợp.

Duy trì vùng chè hiện có, tập trung thâm canh, nâng cao năng suất chè đạt trên 8 tấn/ha. Xây dựng thương hiệu chè đặc trưng của huyện. Tăng cường đổi mới công nghệ chế biến chè gắn sản xuất với chế biến, tiêu thụ sản phẩm chè. Nâng cao hiệu quả và mở rộng quy mô 420 trang trại hiện có. Phát triển chăn nuôi theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững nhằm đáp ứng nhu cầu thực phẩm cho tiêu dùng, tăng tỷ trọng ngành chăn nuôi từ 52,14% năm 2020 lên 56% năm 2025. Phấn đấu sản lượng thịt hơi xuất chuồng đạt trên 40.000 tấn. Đưa khoa học, kỹ thuật vào nuôi trồng thủy sản, tăng năng suất, sản lượng và chất lượng cá thịt. Phấn đấu năm 2025 sản lượng thủy sản đạt 4.500 tấn, chủ yếu tập trung ở các xã: Phú Nhuận, Phong Niên, thị trấn Phong Hải.

Quản lý rừng bền vững để đảm bảo việc phát triển lâm nghiệp gắn với bảo vệ môi trường sinh thái, đồng thời đảm bảo mục tiêu về tỷ lệ che phủ rừng. Chú trọng phát triển cây quế trên địa bàn đến năm 2025 đạt khoảng 8.000 ha gắn với xây dựng thương hiệu sản phẩm từ quế. Tiếp tục rà soát lại diện tích đất lâm nghiệp đã giao cho các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân và diện tích đất chưa sử dụng để quy hoạch trồng rừng tập trung.

Lồng ghép các nguồn lực để nâng cao chất lượng các tiêu chí huyện nông thôn mới. Hoàn thành việc xây dựng các xã nông thôn mới nâng cao và các tiêu chí huyện nông thôn mới. Tiếp tục củng cố, duy trì và nâng cao chất lượng tiêu chí đối với các xã đạt chuẩn nông thôn mới đáp ứng được yêu cầu của bộ tiêu chí mới. Trong đó, tập trung rà soát đánh giá đúng thực trạng và xây dựng kế hoạch, đề ra các giải pháp để duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí mới. Phấn đấu đến năm 2025 có 50% số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, 120 thôn đạt thôn kiểu mẫu.

Phát triển Công nghiệp- Tiểu thủ công nghiệp theo hướng bền vững: Triển khai thực hiện quy hoạch và phối hợp thực hiện công tác quản lý môi trường Khu công nghiệp Tằng Loỏng; triển khai hiệu quả dự án khai thác quặng apatit tại Phú Nhuận; dự án thủy điện Ngòi Nhù 2. Tăng cường quản lý đất đai, môi trường đối với các cơ sở sản xuất tiểu thủ công nghiệp. Thu hút đầu tư cụm Tiểu thủ công nghiệp xã Sơn Hà; cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm quy mô công nghiệp. Phấn đấu đến năm 2025 thu hút 350 cơ sở sản xuất tiểu thủ công nghiệp. Phát triển các cơ sở chế biến lâm sản tập trung chủ yếu ở các xã: Xuân Quang, Phú Nhuận, Thái Niên, Xuân Giao, Gia Phú, thị trấn Phong Hải. Khuyến khích sản xuất vật liệu xây dựng tập trung ở các xã: Sơn Hải, Gia Phú, Sơn Hà, Trì Quang, thị trấn Phố Lu, thị trấn Tằng Loỏng.

Huy động các nguồn lực để phát triển thương mại- dịch vụ, du lịch: Phát triển thương mại, dịch vụ, gắn với quy hoạch sử dụng đất và giao thông. Tạo điều kiện về mặt bằng và kêu gọi đầu tư một số trung tâm thương mại, siêu thị, dịch vụ tại TT Phố Lu, Sơn Hà, thị trấn Tằng Loỏng, các xã Xuân Quang... Hình thành cặp chợ biên giới tại khu vực xã Bản Phiệt, củng cố và xây mới các chợ dân sinh ở những xã có lưu lượng trao đổi hàng hóa lớn như: Gia Phú, Thái Niên, Phú Nhuận, thi trấn Phong Hải, Xuân Quang… Phấn đấu tăng trưởng bình quân/năm ngành thương mại dịch vụ đạt 15%; tổng mức bán lẻ hàng hóa, doanh thu dịch vụ đến 2025 đạt 6.000 tỷ đồng.

Quy hoạch và xây dựng tuyến du lịch tâm linh, du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng kết nối với các điểm du lịch thành phố Lào Cai- Sa Pa- Bắc Hà như: Tuyến du lịch Khu di tích lịch sử Chiến thắng Đồn Phố Lu, Chùa Thiên Trúc (thị trấn Phố Lu), Chùa Liên Hoa (xã Phong Niên), Đền Đồng Ân và tham quan làng Múc (xã Thái Niên) kết nối với Thành phố Lào Cai, Bắc Hà; Tuyến du lịch Đền Cô Ba, Thác Đầu Nhuần (xã Phú Nhuận), Tả Thàng, Bản Bay (Gia Phú) kết nối với với Suối Thầu (Sa Pa)...

Thực hiện đồng bộ các giải pháp để phát triển kết cấu hạ tầng: Tập trung xây dựng, hoàn chỉnh quy hoạch khu đô thị tại thị trấn Phố Lu, Phong Hải, Tằng Loỏng và trung tâm các xã. Tiếp tục xây dựng thị trấn Phố Lu trở thành đô thị loại IV. Sử dụng hiệu quả nguồn lực của nhà nước kết hợp với nguồn lực xã hội hóa để hoàn thành các công trình, dự án quan trọng: Đường kết nối Phố Mới – Bảo Thắng – Bảo Hà (Văn Bàn) – Yên Bái; đường kết nối khu Công nghiệp Tằng Loỏng với nút giao Phố Lu, cao tốc Nội Bài Lào Cai; Đường Quý Sa (Văn Bàn) – Tằng Loỏng (Bảo Thắng), đường Trần Hưng Đạo kéo dài (giai đoạn 2), đường kết nối sân bay Sa Pa; xây dựng cầu Làng Giàng kết nối phường Xuân Tăng với xã Thái Niên; đường giao thông kết nối xã Thái Niên với xã Phong Niên; đường Trì Quang- thị trấn Phố Lu; đường vào thôn Soi Cờ- Soi Giá; xây dựng Khu hành chính của huyện; Khu đô thị Phú Long (71ha); Khu đô thị sinh thái bờ tả sông Hồng xã Thái Niên (162ha); Khu đô thị Làng Trưng (50ha)...

Tăng cường quản lý và sử dụng hiệu quả đất đai, tài nguyên; bảo vệ môi trường; chủ động phòng chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu: Hoàn thành công tác xây dựng cơ sở dữ liệu về đất đai trên địa bàn huyện. Khai thác, quản lý, sử dụng hợp lý, hiệu quả và bền vững các nguồn tài nguyên khoáng sản. Kiểm soát chặt chẽ các nguồn gây ô nhiễm môi trường, nhất là tại khu công nghiệp Tằng Loỏng. Tăng cường thu gom, xử lý chất thải rắn, quản lý chặt chẽ chất thải nguy hại. Chủ động thực hiện có hiệu quả các giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu. Tiếp tục chỉ đạo, rà soát, đề xuất kế hoạch di chuyển các hộ dân trong khu công nghiệp Tằng Loỏng. Cải thiện chất lượng môi trường sống của Nhân dân, cung cấp nước sạch, hợp vệ sinh cho người dân. Đẩy mạnh các phong trào vệ sinh môi trường nông thôn, vùng khó khăn gắn với chương trình xây dựng nông thôn mới.

Nâng cao hiệu quả hoạt động tài chính, tín dụng, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế nhanh và bền vững: Tích cực khai thác nguồn thu từ đất, từ các hoạt động kinh doanh, khai thác tài nguyên khoáng sản. Quản lý tốt các nguồn thu từ các hoạt động mua, bán, chuyển nhượng quyền sử dụng đất, cấp quyền sử

dụng đất.Tập trung lồng ghép các nguồn lực, trong đó chú trọng thu hút vốn đầu tư xã hội, nguồn lực trong Nhân dân để tập trung phát triển kết cấu hạ tầng, từ đó nâng cao chất lượng các tiêu chí huyện nông thôn mới gắn với thực hiện các chính sách an sinh xã hội. Tạo môi trường thuận lợi cho việc mở rộng, phát triển hệ thống tín dụng trên địa bàn. Tích cực huy động nguồn vốn trong và ngoài địa bàn để cung ứng vốn tín dụng cho các thành phần kinh tế.

Đẩy mạnh quản lý tài sản công, thực hiện cơ chế tự chủ đối với cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp; thực hiện cải cách thủ tục hành chính về Thuế - Ngân sách để tạo thuận lợi và giảm chi phí cho doanh nghiệp, người dân, góp phần cải thiện môi trường kinh doanh; khuyến khích khởi nghiệp, phát triển doanh nghiệp. Mở rộng việc nộp thuế thông qua hình thức liên kết với hệ thống ngân hàng để giảm thiểu việc đi lại cho người dân và doanh nghiệp. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát để công tác cải cách thủ tục hành chính thực sự đi vào cuộc sống, đem lại lợi ích thiết thực cho doanh nghiệp và người dân. Chỉ đạo công tác thu ngân sách, nhất là các sắc thuế, nhằm thu đúng, thu đủ các khoản vào ngân sách nhà nước góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

4.2. Phát triển văn hóa, thể thao, truyền thông, phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc; thực hiện đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo và ứng dụng khoa học công nghệ; nâng cao chất lượng bảo vệ và chăm sóc sức khỏe Nhân dân; thực hiện tốt công tác giảm nghèo bền vững và đảm bảo an sinh xã hội

Tiếp tục thực hiện tốt công tác quản lý, khai thác và sử dụng hiệu quả thiết chế văn hóa, thể thao từ huyện đến cơ sở, phát triển hạ tầng công nghệ thông tin và truyền thông: Phát huy tác dụng của hệ thống thiết chế văn hóa để tạo ra ngày càng nhiều sản phẩm văn hóa lành mạnh, có chất lượng cao góp phần nâng cao mức hưởng thụ văn hóa của nhân dân, đảm bảo 100% các thôn, tổ dân phố có nhà văn hóa và sân tập luyện TDTT cơ bản và trang thiết bị hoạt động hiệu quả.

Thực hiện công tác bảo tồn, phát huy bản sắc văn hoá các dân tộc trên địa bàn huyện, cải tạo tập quán lạc hậu, góp phần đẩy lùi các tệ nạn xã hội. Xây dựng và nâng cao chất lượng phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa. Khai thác, bảo tồn và phát triển các môn thể thao dân tộc, các trò chơi dân gian, đưa vào nội dung hoạt động của các lễ hội truyền thống, ngày hội văn hóa thể thao, đại hội thể dục thể thao ở xã, thị trấn nhằm đẩy mạnh phong trào thể dục thể thao, nâng cao đời sống văn hóa tinh thần của nhân dân. Tập trung nguồn lực xây dựng hạ tầng Công nghệ thông tin – Truyền thông hiện đại, đồng bộ để triển khai nhiệm vụ xây dựng chính quyền điện tử và từng bước xây dựng đô thị thông minh.

Tập trung nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo và nguồn nhân lực; tiếp tục xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia; chú trọng giáo dục ngoại ngữ, tin học; đẩy mạnh xây dựng trường trọng điểm và và mô hình tiêu biểu về giáo dục: Tiếp tục rà soát, sắp xếp, quy hoạch mạng lưới trường lớp, củng cố duy trì, nâng cao chất lượng phổ cấp giáo dục, tăng cường đầu tư cho giáo dục- đào tạo theo hướng chất lượng cao, quản lý sử dụng hiệu quả nguồn xã hội hóa phát triển giáo dục vùng đặc biệt khó khăn; nâng cao chất lượng hệ thống trường dân

tộc nội trú, bán trú. Chủ động, tích cực triển khai thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới. Thực hiện tốt công tác phân luồng học sinh sau khi tốt nghiệp THCS và THPT... Chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và yêu cầu của cuộc cách mạng công nghệ lần thứ tư. Huy động các nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, chỉ đạo nâng cao chất lượng giáo dục đảm bảo duy trì, nâng cao chất lượng 52 trường học đạt chuẩn quốc gia, phấn đấu xây dựng mới 9 trường đạt chuẩn. Hoàn thành xây dựng cụm trường chất lượng cao đối với 03 trường trên địa bàn thị trấn Phố Lu (Mầm Non Bình Minh, Tiểu học số và THCS thị trấn Phố Lu). Tăng cường sự phối hợp giữa cơ quan quản lý giáo dục với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trong hoạt động giáo dục hướng nghiệp.

Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ: Ứng dụng rộng rãi thành tựu khoa học công nghệ vào sản xuất và đời sống như: Công nghệ sinh học, công nghệ thông tin, chú trọng tập huấn áp dụng khoa học kỹ thuật cho nông dân để phát triển các loại giống cây, con có năng suất, chất lượng cao đưa vào sản xuất, chăn nuôi...Khuyến khích cơ giới hóa trong nông nghiệp. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý điều hành, xây dựng chính quyền điện tử, dịch vụ công trực tuyến, bước đầu xây dựng đô thị thị trấn Phố Lu thông minh. Xây dựng một số địa phương điển hình về ứng dụng khoa học kỹ thuật trong phát triển kinh tế nông, lâm nghiệp như xã: Thái Niên, Xuân Quang, Phú Nhuận, Gia Phú…và trong lĩnh vực thương mại dịch vụ như ở: Thị trấn Phố Lu, thị trấn Tằng Loỏng, xã Xuân Giao, xã Gia Phú.

Tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân; công tác dân số, kế hoạch hóa gia đình; bảo vệ và chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em. Xây dựng Bệnh viện Đa khoa huyện trở thành điểm sáng về công tác khám chữa bệnh trong khu vực: Củng cố, hoàn thiện và phát triển hệ thống y tế từ huyện đến cơ sở. Nâng cao chất lượng khám chữa bệnh đáp ứng các nhu cầu dịch vụ y tế tự nguyện của nhân dân. Tạo điều kiện thuận lợi để khuyến khích phát triển các cơ sở khám chữa bệnh tư nhân, dịch vụ bác sỹ gia đình... Nâng cao năng lực phòng chống dịch bệnh gắn với đổi mới y tế cơ sở, ứng phó kịp thời với các tình huống khẩn cấp; củng cố vững chắc hệ thống tiêm chủng. Đẩy mạnh xã hội hóa và thực hiện đầu tư trong lĩnh vực y tế.

Duy trì, hoàn thiện và nâng cao các tiêu chí bệnh viện hạng 2, phát triển Bệnh viện Đa khoa huyện toàn diện về quy mô, năng lực khám chữa bệnh. Xây dựng Bệnh viện Đa khoa huyện Bảo Thắng thành Bệnh viện vệ tinh của Bệnh viện Trung ương; Nâng quy mô giường bệnh Bệnh viện Đa khoa huyện từ 380 giường bệnh lên 450 giường bệnh. Chú trọng công tác đào tạo, thu hút nâng cao trình độ chuyên môn và y đức của đội ngũ y, bác sĩ, nhân viên y tế, ưu tiên cử đi học tập, nâng cao trình độ đối với đội ngũ cán bộ y tế là người địa phương. Quan tâm triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình y tế quốc gia, y tế cấp ngành và các dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản gắn với tuyên truyền giảm sinh con thứ 3, tảo hôn.

Thực hiện tốt công tác giảm nghèo, giải quyết việc làm và thực hiện chính sách an sinh xã hội, nâng cao chất lượng cuộc sống của Nhân dân: Làm tốt chính sách giảm nghèo và chương trình phát triển kinh tế gắn với giải quyết việc

làm và giáo dục nghề nghiệp. Triển khai đồng bộ các chương trình, giải pháp giảm nghèo, thực hiện giảm nghèo đa chiều, bền vững, ưu tiên vùng đặc biệt khó khăn. Phấn đấu đến năm 2025 có 36/193 thôn không còn hộ nghèo. Thực hiện chính sách về giải quyết việc làm; các chương trình, dự án phát triển kinh tế xã hội gắn với tạo việc làm cho lao động nông thôn, lao động, mất việc do quá trình đô thị hóa. Gắn đào tạo nghề với giải quyết việc làm có địa chỉ cụ thể.

Xuất khẩu lao động, tập trung vào các thị trường tiềm năng như: Nhật Bản, Trung Quốc, Hàn Quốc. Khuyến khích, tạo điều kiện cho doanh nghiệp đầu tư sản xuất, kinh doanh, nhất là đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, khu vực nông thôn, kết hợp với phát triển hạ tầng nông thôn, tạo đòn bẩy cho phát triển kinh tế, tăng thu nhập, phát triển hộ khá giàu trên địa bàn.

Nâng cao hiệu quả giải quyết việc làm thông qua vay vốn từ Quỹ quốc gia về việc làm. Quỹ cho vay giải quyết việc để phát triển mở rộng sản xuất kinh doanh, dịch vụ tạo thêm nhiều việc làm mới. Triển khai thực hiện tốt chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp. Trợ giúp và cứu trợ xã hội kịp thời, giúp đỡ mọi thành viên trong xã hội, nhất là các nhóm yếu thế. Huy động các nguồn lực xã hội cùng với Nhà nước chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho người có công và gia đình người có công; khuyến khích các đối tượng tham gia sản xuất, phát triển kinh tế để nâng cao đời sống vật chất, tinh thần, có mức sống ổn định.

4.3. Tăng cường quốc phòng, an ninh; mở rộng quan hệ đối ngoại trong tình hình mới

Coi trọng công tác quân sự quốc phòng: Xây dựng, củng cố lực lượng vũ trang; kết hợp chặt chẽ xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh Nhân dân. Làm tốt công tác quản lý biên giới, bảo vệ vững chắc chủ quyền biên giới quốc gia, xây dựng biên giới hòa bình, hữu nghị. Đẩy mạnh phát triển đảng viên trong lực lượng dự bị động viên và dân quân tự vệ. Nâng tỷ lệ đảng viên trong lực lượng dân quân tự vệ đạt từ 26,3 % lên 28,5%. Chủ động đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu thủ đoạn của các thế lực thù địch. Tiếp tục thực hiện tốt công tác giáo dục quốc phòng - an ninh; xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên có chất lượng cao, kịp thời ứng phó với các tình huống xảy ra. Tổ chức tốt diễn tập khu vực phòng thủ. Hoàn thành tốt công tác tuyển chọn gọi công dân nhập ngũ hàng năm và chính sách hậu phương quân đội. Nâng cao chất lượng xây dựng huyện Bảo Thắng thành khu vực phòng thủ vững chắc.

Đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội: Đẩy mạnh thực hiện Phong trào "Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc", tiếp tục xây dựng và phát huy hiệu quả "thế trận lòng dân" làm nền tảng sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc, giữ vững ổn định chính trị trên địa bàn. Tuyên truyền Nhân dân chấp hành tốt luật giao thông, làm tốt công tác phòng cháy, chữa cháy, cứu hộ, cứu nạn trên địa bàn. Trong đó quán triệt thực hiện đồng bộ các giải pháp để đảm bảo trật tự an toàn giao thông, coi đây là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên của cả hệ thống chính trị nhằm mục tiêu giảm thiểu tai nạn giao thông trên cả 3 tiêu chí: Số vụ tai nạn, số người chết và số người bị thương.

Triển khai đồng bộ các biện pháp phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh, trấn áp tội phạm. Chủ động nắm chắc tình hình, kịp thời xử lý các vấn đề phát sinh, không để hình thành các "điểm nóng"; không để bị động, bất ngờ trong mọi tình huống. Phát triển mạnh mẽ, sâu rộng phong trào "Toàn dân tham gia bảo vệ an ninh Tổ quốc". Đấu tranh làm thất bại âm mưu thành lập "Nhà nước riêng", hoạt động lợi dụng tôn giáo trái pháp luật; giải quyết kịp thời các vụ việc phức tạp ngay từ cơ sở. Xây dựng Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc kết hợp với Phong trào toàn dân tham gia bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới quốc gia.

Thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại của Đảng và Nhà nước. Kết hợp đồng bộ, chặt chẽ, hiệu quả giữa đối ngoại của cấp ủy, ngoại giao của chính quyền và ngoại giao Nhân dân. Duy trì và mở rộng hợp tác nhiều mặt với huyện Thạch Bình và huyện Hà Khẩu, tỉnh Vân Nam, Trung Quốc, trong đó tập trung vào các lĩnh vực giao lưu thương mại, văn hóa, quản lý biên giới, góp phần xây dựng đường biên giới hòa bình, hữu nghị hợp tác, cùng phát triển. Mở rộng và hợp tác chiều sâu với các đơn vị trong và ngoài tỉnh.

4.4. Phát huy sức mạnh đoàn kết các dân tộc, bảo đảm quyền làm chủ của Nhân dân

Thực hiện tốt Quy chế dân chủ, nhất là ở ở cơ sở. Tăng cường hoạt động tiếp xúc, đối thoại giữa người đứng đầu các cấp với Nhân dân, tiếp xúc cử tri. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội. Đổi mới các hình thức tập hợp quần chúng theo hướng gần dân, nắm chắc tình hình và giải quyết các vấn đề nảy sinh tại cơ sở. Tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội theo hướng gắn bó thường xuyên, mật thiết với Nhân dân, vì quyền lợi chính đáng của nhân dân. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể chính trị, xã hội trong giám sát phản biện xã hội, động viên Nhân dân tham gia xây dựng Đảng, chính quyền, củng cố vững chắc khối đại đoàn kết toàn dân.

4.5. Củng cố, xây dựng chính quyền các cấp vững mạnh; nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động tư pháp

Tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân các cấp: Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp. Đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo luật định để làm tốt vai trò cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương. Chú trọng về chất lượng hoạt động, năng lực, kỹ năng hoạt động của đại biểu Hội đồng nhân dân.

Nâng cao năng lực quản lý, điều hành của Ủy ban Nhân dân các cấp, nhất là cấp xã, thị trấn; tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính; đề cao kỷ luật, kỷ cương hành chính, quy định rõ trách nhiệm của cán bộ, công chức nhất là trách nhiệm của người đứng đầu trong việc thực thi nhiệm vụ, công vụ; tiếp xúc, đối thoại với Nhân dân. Sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan hành chính theo hướng tinh gọn, hiệu quả; thực hiện có hiệu quả chính sách tinh giản biên chế. Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có đủ phẩm chất, trình độ, năng lực,

cơ cấu phù hợp theo vị trí việc làm, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới, đồng thời đảm bảo cân đối tỷ lệ người địa phương, cán bộ nữ.

Nâng cao chất lượng giải quyết khiếu nại, tố cáo: Thực hiện tốt công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Nâng cao trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, người đứng đầu cấp ủy, cơ quan nhà nước trong giải quyết khiếu nại, tố cáo, không để đơn thư khiếu kiện vượt cấp kéo dài. Kiện toàn đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác tiếp dân và tham mưu giải quyết khiếu nại, tố cáo có phẩm chất đạo đức tốt, tinh thông nghiệp vụ.

Đẩy mạnh cải cách tư pháp: Thực hiện có hiệu quả Chiến lược cải cách tư pháp. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng và giám sát của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các cơ quan dân cử đối với hoạt động của các cơ quan tư pháp. Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các cơ quan điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án, không để xảy ra oan, sai, bỏ lọt tội phạm. Xây dựng, củng cố tổ chức và hoạt động của các tổ chức bổ trợ tư pháp.

Kiên quyết đấu tranh phòng chống tham nhũng, lãng phí: Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, điều tra, truy tố, xét xử; phát huy vai trò giám sát của các cơ quan dân cử và nhân dân để nâng cao hiệu quả phòng, chống tham nhũng, lãng phí, suy thoái về tư tưởng, đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên. Đảm bảo 100% số vụ tố cáo về tham nhũng, lãng phí, suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên đều được xem xét, giải quyết theo đúng quy định, có tác dụng giáo dục, răn đe, phòng ngừa cao. Tiếp tục tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát ở một số lĩnh vực có nguy cơ tham nhũng cao như: Đầu tư xây dựng cơ bản, quản lý đất đai, tài nguyên, khoáng sản, thu - chi ngân sách, quản lý tài sản công, công tác cán bộ. Thực hiện công tác xử lý sau thanh tra, kiểm tra, giám sát đảm bảo công khai minh bạch; các vi phạm, thiếu sót phải được khắc phục nghiêm túc, kịp thời.

Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác cải cách hành chính các cơ quan trong hệ thống chính trị, đáp ứng sự hài lòng của cán bộ, đảng viên và Nhân dân: Tập trung hiện đại hóa hành chính công và nâng cao số lượng, chất lượng giải quyết thủ tục hành chính mức độ 3, 4.Thực hiện nghiêm túc việc cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính theo chỉ đạo của Tỉnh và Trung ương. Nâng cao chất lượng phục vụ của bộ phận một cửa huyện và các xã, thị trấn trong việc giải quyết các thủ tục hành chính, phấn đấu hằng năm có 95% người dân hài lòng với việc giải quyết thủ tục hành chính ở cấp huyện và cấp xã. Phấn đấu đến năm 2025, chỉ số cải cách hành chính Pa-Index và chỉ số năng lực cạnh tranh cấp huyện DCI của huyện đứng trong tốp đầu của tỉnh.

4.6. Xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh; nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của các tổ chức cơ sở đảng

Đổi mới mạnh mẽ công tác tư tưởng, chính trị: Tập trung tuyên truyền, học tập quán triệt các chỉ thị, nghị quyết, các chương trình, đề án, kế hoạch trọng tâm của Đại hội Đảng các cấp. Đặc biệt là Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Lào Cai lần thứ XVI và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Bảo Thắng lần thứ XXVIII, nhiệm kỳ 2020-2025. Tiếp tục tuyên truyền tổ chức thực hiện tốt nghị quyết số 35 của Bộ Chính trị "về tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái,

thù địch trong tình hình mới"; Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII gắn với Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

Nâng cao chất lượng ban hành các Chỉ thị, Nghị quyết theo hướng thiết thực, hiệu quả. Thực hiện hiệu quả việc sơ kết, tổng kết thực tiễn các chỉ thị, nghị quyết của Đảng. Tiếp tục duy trì hoạt động công tác tuyên vận. Chủ động dự báo, nắm chắc tình hình, tư tưởng, tâm trạng xã hội; kịp thời định hướng thông tin cho cán bộ, đảng viên và nhân dân, nhất là trước diễn biến phức tạp trên không gian mạng.

Kiện toàn tổ chức bộ máy cơ quan Đảng và chính quyền: Hoàn thiện việc sắp xếp tổ chức bộ máy của Đảng và hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Xây dựng, củng cố, kiện toàn hệ thống chính trị ở cơ sở vững mạnh, nhất là ở những địa bàn trọng điểm. Tập trung củng cố, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các tổ chức cơ sở đảng.

Xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên thật sự tiên phong, gương mẫu, có bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức cách mạng, có ý thức tổ chức kỷ luật và năng lực hoàn thành nhiệm vụ. Nâng cao chất lượng công tác phát triển đảng viên. Rà soát, sàng lọc những người vi phạm Điều lệ Đảng, pháp luật của Nhà nước, không còn đủ uy tín ra khỏi Đảng.

Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật Đảng: Nâng cao nhận thức cho cấp ủy, Ủy ban kiểm tra từ huyện đến cơ sở về vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ và về công tác kiểm tra, giám sát. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ Ủy ban kiểm tra các cấp. Thực hiện đồng bộ giữa công tác kiểm tra và công tác giám sát theo phương châm "Giám sát phải mở rộng", "Kiểm tra phải có trọng tâm, trọng điểm".Thường xuyên quan tâm đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cấp ủy viên, cán bộ ủy ban kiểm tra các cấp nhất là ở cơ sở. Thực hiện nghiêm túc việc sơ kết, tổng kết công tác kiểm tra, giám sát hằng năm gắn với sơ kết, tổng kết thực hiện công tác xây dựng Đảng.

Tiếp tục tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về công tác dân vận: Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới. Xây dựng, nhân rộng và phát huy các mô hình "Dân vận khéo"; tăng cường kiểm tra việc thực hiện Pháp lệnh Dân chủ và Quy chế dân chủ, công tác dân tộc- tôn giáo. Thực hiện tốt công tác dân vận chính quyền, tổ chức tiếp xúc, đối thoại trực tiếp với nhân dân của cấp ủy, chính quyền, MTTQ và các tổ chức chính trị- xã hội. Nâng cao năng lực và vai trò của Mặt trận tổ quốc và các tổ chức đoàn thể từ huyện đến cơ sở.

4.7. Xây dựng và ban hành 8 đề án, 6 nghị quyết chuyên đề, 2 kế hoạch trọng tâm giai đoạn 2021-2025 để triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXVIII, nhiệm kỳ 2020-2025.

II. Đại hội nhất trí thông qua: Báo cáo kiểm điểm của Ban chấp hành Đảng bộ huyện khóa XXVII, nhiệm kỳ 2015-2020. Giao Ban chấp hành Đảng bộ huyện khóa XXVIII tiếp thu các ý kiến của Đại hội, phát huy ưu điểm, khắc phục khuyết điểm, nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác lãnh đạo trong nhiệm kỳ tới.

III. Đại hội nhất trí thông qua: Báo cáo tổng hợp ý kiến tham gia vào dự thảo Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XV trình Đại hội Đảng bộ tỉnh Lào Cai lần thứ XVI và dự thảo Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII trình Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, nhiệm kỳ 2020-2025.

IV. Đại hội đã lựa chọn bầu Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa XXVIII, nhiệm kỳ 2020-2025 gồm 41 đồng chí và bầu đoàn đại biểu dự Đại hội Đảng bộ Tỉnh Lào Cai lần thứ XVI gồm 31 đại biểu chính thức, 3 đại biểu dự khuyết.

V. Đại hội giao Ban chấp hành Đảng bộ huyện khóa XXVIII, nhiệm kỳ 2020 - 2025: Căn cứ vào nghị quyết Đại hội, trên cơ sở quán triệt đầy đủ nội dung Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Lào Cai lần thứ XVI và Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng, xây dựng chương trình hành động và các Đề án, Nghị quyết, Kế hoạch trọng tâm giai đoạn 2021-2025 để nhanh chóng đưa Nghị quyết của Đại hội đi vào thực tiễn cuộc sống.

Đại hội Đảng bộ huyện Bảo Thắng lần thứ XXVIII, nhiệm kỳ 2020-2025 kêu gọi toàn thể cán bộ, đảng viên, chiến sỹ lực lượng vũ trang và Nhân dân các dân tộc trong huyện tiếp tục phát huy truyền thống đoàn kết khắc phục mọi khó khăn quyết tâm thực hiện thắng lợi các mục tiêu mà Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXVIII đã đề ra.

Nghị quyết được thông qua tại Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXVIII, biểu quyết 242/242(đạt 100 %) đại biểu có mặt tại đại hội nhất trí thông qua ./.

T/M ĐOÀN CHỦ TỊCH

Trần Minh Sáng

Xác nhận chữ ký của đồng chí Trần Minh Sáng

T/M HUYỆN ỦY
PHÓ BÍ THƯ

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
HUYỆN ỦY BẢO THẮNG
ĐẢNG BỘ T. LÀO CAI

Huyện ủy Bảo Thắng
Tỉnh Lào Cai
15-07-2020 15:44:15 +07:00

Nguyễn Quang Úy